

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HNGĐ-ST

Ngày 31-7-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tô Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 20-02-2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Bảo Tr, sinh năm 1985; thường trú: Thôn Mỹ Th, xã H, huyện T, tỉnh Ph; tạm trú: Số 20 đường 13, khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1986; thường trú: Ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh V; tạm trú: Số 20 đường 13, khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/11/2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phùng Thị Bảo Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Bảo Tr và anh Đặng Văn H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh V và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày

27/02/2018. Chị Tr xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh H không tin tưởng vợ, luôn nghi ngờ, ghen tuông vô cớ, thường xuyên uống rượu, chửi xúc phạm và nhiều lần đánh đập vợ. Chị Tr đã tha thứ nhiều lần để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Từ khoảng tháng 02/2020 chị Tr đã chuyển về quê sống cùng gia đình, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị Phùng Thị Bảo Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn H.

- Về con chung: Chị Phùng Thị Bả Tr xác định quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Phùng Thị Bảo Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đặng Văn H đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đặng Văn H có đăng ký tạm trú tại số 20 đường 13, khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 14/7/2020 và ngày 31/7/2020 nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Tr và anh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh V và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 27/02/2018 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Chị Tr xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh H không tin tưởng vợ mình, hay ghen tuông, thường xuyên uống rượu và chửi xúc phạm nhân phẩm người vợ. Chị Tr đã tha thứ nhiều lần để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh H không thay đổi nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh, trước khi Tòa án thụ lý vụ án chị Tr và anh H không ai có đơn đề nghị hòa giải tại cơ sở, phù hợp với lời khai của nguyên đơn.

[2.4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Chị Tr xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, phát sinh trong thời gian dài không hàn gắn được. Anh H đã được Tòa án triệu tập làm việc và tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt, không cung cấp lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Tr và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Tr yêu cầu được ly hôn với H là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Tr xác định quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Tr không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phùng Thị Bảo Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và các Điều 227, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Bảo Tr đối với anh Đặng Văn H về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Bảo Tr được ly hôn với anh Đặng Văn H. (Giấy chứng nhận kết hôn số 11 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh V cấp ngày 27/02/2018).

- Về con chung: Chị Phùng Thị Bảo Tr xác định quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Phùng Thị Bảo Tr không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phùng Thị Bảo Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0040097, ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh V;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân